

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính
lĩnh vực Khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết
của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh An Giang**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 385/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2026 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ và Nghị định số 309/2026/NĐ-CP ngày 05 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; Thông tư số 14/2026/TT-BTP ngày 30 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Thông tư số 13/2026/TT-BTP ngày 30 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số nội dung về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 4552/QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh An Giang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 1463/TTr-SNNMT ngày 09 tháng 10 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) lĩnh vực Khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh An Giang (gồm: 01 TTHC).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Bãi bỏ Quyết định số 3690/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh An Giang.

Điều 3. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị có liên quan cập nhật quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hoặc Bộ, ngành Trung ương.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận: 

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC - BTP;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Viễn thông An Giang (VNPT);
- Phòng Kinh tế;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, nvthanh.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**




Nguyễn Thanh Phong

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH
VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI
QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH AN GIANG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4735 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)*

I. DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
1	3.000734	Công nhận tiến bộ kỹ thuật	

II. NỘI DUNG QUY TRÌNH NỘI BỘ

*** Quy ước từ viết tắt:**

- Công chức tiếp nhận và trả kết quả: Công chức TN&TKQ;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: Trung tâm PVHCC;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường: Sở NN&MT;
- Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư: Chi cục TS&KN;
- Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật: Chi cục TT&BVTV.

1. Công nhận tiến bộ kỹ thuật (Mã TTHC: 3.000734). Tổng thời gian giải quyết TTHC là 20 ngày làm việc (160 giờ).

- Trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
B1	- Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, cập nhật các bước thực hiện vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. - Hồ sơ hợp lệ, đầy đủ, chính xác, đúng thẩm quyền, Công chức TN&TKQ lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả;	Công chức TN&TKQ Sở NN&MT tại Trung tâm PVHCC tỉnh	02 giờ	

	yêu cầu tổ chức, cá nhân thực hiện nghĩa vụ tài chính (nộp phí, lệ phí,...). - Chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết.			
B2	- Xem xét, kiểm tra hồ sơ. - Phân công thực hiện. - Hồ sơ chưa hợp lệ, đầy đủ theo quy định chuyển lại Công chức TN&TKQ yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ.	Lãnh đạo cấp phòng thuộc Chi cục TS&KN	08 giờ	
B3	- Xử lý, thẩm định hồ sơ. - Trình Lãnh đạo phòng xem xét.	Chuyên viên Chi cục TS&KN	124 giờ	
B4	- Lãnh đạo phòng xem xét phê duyệt, trình Lãnh đạo Chi cục. - Kết quả cần điều chỉnh chuyển về chuyên viên kiểm tra hoàn chỉnh và trình lại.	Lãnh đạo cấp phòng thuộc Chi cục TS&KN	08 giờ	
B5	- Lãnh đạo Chi cục xem xét phê duyệt trình Lãnh đạo Sở ký duyệt. - Kết quả cần điều chỉnh chuyển về Lãnh đạo phòng kiểm tra hoàn chỉnh và trình lại.	Lãnh đạo Chi cục TS&KN	08 giờ	
B6	- Lãnh đạo Sở ký duyệt. - Chuyển Văn thư Sở quét ký số.	Lãnh đạo Sở NN&MT	08 giờ	
B7	- Văn thư Sở quét ký số. - Chuyển kết quả về Công chức tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.	Văn thư Sở NN&MT	02 giờ	
B8	- Vào sổ theo dõi. - Trả kết quả (bản giấy và bản ký điện tử).	Công chức TN&TKQ Sở NN&MT tại Trung tâm PVHCC tỉnh	Không tính thời gian	

- Trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
B1	- Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, cập nhật các bước thực hiện vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. - Hồ sơ hợp lệ, đầy đủ, chính xác, đúng thẩm quyền, Công chức TN&TKQ lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; yêu cầu tổ chức, cá nhân thực hiện nghĩa vụ tài chính (nộp phí, lệ phí,...). - Chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết.	Công chức TN&TKQ Sở NN&MT tại Trung tâm PVHCC tỉnh	02 giờ	
B2	- Xem xét, kiểm tra hồ sơ. - Phân công thực hiện. - Hồ sơ chưa hợp lệ, đầy đủ theo quy định chuyển lại Công chức TN&TKQ yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ.	Lãnh đạo cấp phòng Chi cục TT&BVTV	08 giờ	
B3	- Xử lý, thẩm định hồ sơ. - Trình Lãnh đạo phòng xem xét.	Chuyên viên Chi cục TT&BVTV	124 giờ	
B4	- Lãnh đạo phòng xem xét phê duyệt, trình Lãnh đạo Chi cục. - Kết quả cần điều chỉnh chuyển về chuyên viên kiểm tra hoàn chỉnh và trình lại.	Lãnh đạo cấp phòng Chi cục TT&BVTV	08 giờ	
B5	- Lãnh đạo Chi cục xem xét phê duyệt trình Lãnh đạo Sở ký duyệt. - Kết quả cần điều chỉnh chuyển về Lãnh đạo phòng kiểm tra hoàn chỉnh và trình lại.	Lãnh đạo Chi cục TT&BVTV	08 giờ	
B6	- Lãnh đạo Sở ký duyệt. - Chuyển Văn thư Sở quét ký số.	Lãnh đạo SNN&MT	08 giờ	

B7	- Văn thư Sở quét ký số. - Chuyển kết quả về Công chức TN&TKQ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.	Văn thư SNN&MT	02 giờ	
B8	- Vào sổ theo dõi. - Trả kết quả (bản giấy và bản ký điện tử).	Công chức TN&TKQ Sở NN&MT tại TTPVHCC	Không tính thời gian	